**PHỤ LỤC 3. Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học**

(kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S TT** | **Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số** | **Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở** | **Tên đề tài** | **Chủ nhiệm đề tài** | **Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài** | **Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)** | **Kết quả nghiệm thu, ngày** | **Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)** | **Ghi chú** |
|  | 888/QQĐ-BGD ĐT  1/3/2012  Mã số: B2012-27-03  Bộ giáo dục TĐ-55 | Câp bộ | Ứng dụng phương pháp nhiễu loạn ngược để tính chính xác các đường thế năng của phân tử NaLi | Nguyễn Tiến Dũng | 3567/QĐ-BGDDT ngày 10/9/2014 | 20/10/2014 | Đạt  20/10/2014 | 1. Lê Cảnh Trung  2. Nguyễn Huy Bằng 3. Đinh Xuân Khoa |  |
|  | Số 127/QĐ-ĐHV ngày 21/5/2021 | Cơ sở | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử theo tiếp cận CDIO | Trần Thị Gái | Biên bản họp đánh giá ngày 26/04/2022 | 26/04/2022 | Đạt  26/04/2022/2014 | 1. Lê Văn Chương  2. Lưu Văn Phúc  3. Trần Đình Dũng  4. Phạm Mạnh Toàn |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Nghệ An, ngày tháng năm 2023*

**VIỆN TRƯỞNG TRƯỞNG PHÒNG HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đặng Thái Sơn PGS.TS. Mai Văn Chung GS.TS. Nguyễn Huy Bằng**